
Số: 196/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21 /9 /2022
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mừng

2. Ông Huỳnh Trí Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Quỳnh kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2022/HNGĐST ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị T, trú tại thôn M-A, xã Đ-Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hồ văn S, trú tại thôn M-A, xã Đ-Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày viết ngày 20/4/2022 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị T trình bày: Năm 2018, chị và anh S tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ-Q. Sau ngày cưới vợ chồng sống tại xã Đ-Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng sống đến tháng 08 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn và kéo dài đến nay, Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến đời sống vợ con, vợ chồng hiện nay mỗi người mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai từ năm 2020 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S, để mỗi người được tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 6 năm 2022 bị đơn anh Hồ Văn S trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh khai như chị T đã trình bày, theo anh S nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không cùng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nay vợ anh xin ly hôn anh không muốn ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh S đều khai có 01 con chung là cháu Hồ Huyền Tr (giới tính nữ) sinh ngày 11 tháng 8 năm 2019

Nay xin ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi cháu Hồ Huyền Tr và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi cháu Tr mỗi tháng là 1.500.000 đồng
Anh Hồ Văn S cũng có nguyện vọng nuôi cháu Hồ Huyền Tr và không yêu cầu chị Thu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ:

1/ Về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án:

-. Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên tòa giải quyết vụ án, Thẩm phán thụ lý vụ án đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS.

-. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã nhận đầy đủ thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

2/. Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án HNGĐ và diễn biến tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh Hồ Văn S.

- Về con chung: : Giao cháu Hồ Huyền Tr (giới tính nữ) sinh ngày 11 tháng 8 năm 2019 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi, anh S chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Tr mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn) cho tới khi cháu Tr đủ 18 tuổi

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Mặc dầu Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa ngày 15 tháng 9 năm 2022 bị đơn anh S vắng mặt, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa số 25 /2022/QĐ H – TA ngày 15 tháng 9 năm 2022, đã tổng đạt hợp lệ cho anh S. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh S tiếp tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh S thì thấy anh chị đã xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tình yêu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ-Q năm 2018. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên khi giải quyết vụ án.

Xét thực trạng quan hệ hôn nhân của chị T và ông S thì thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn như chi T đã trình bày. Sự mâu thuẫn vợ chồng kéo dài từ năm 2019 đến nay, từ đó đến nay vợ chồng sống mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy tình

trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị T được ly hôn với anh Hồ Văn S.

- Về quan hệ con chung: Xét nguyện vọng về nuôi con của chị T như trên thì thấy sau khi vợ chồng ly thân cháu Tr được chị T nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến nay, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T, giao cháu Hồ Huyền Tr (giới tính nữ) sinh ngày 11 tháng 8 năm 2019 cho chị T, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi, anh S chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Tr mỗi tháng 1.500.000 đồng, cho tới khi cháu Tr đủ 18 tuổi

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh S đều thống nhất tự giải quyết tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án Phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX buộc chị T phải chịu án về chịu án phí về yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, anh S phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 203, 235, 266, 271, 273, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị T được ly hôn với anh Hồ Văn S.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Hồ Huyền Tr (giới tính nữ) sinh ngày 11 tháng 8 năm 2019 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi, anh S chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Tr mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn) cho tới khi cháu Tr đủ 18 tuổi

Anh S có quyền đi lại chăm sóc cháu Tr, không ai có quyền ngăn cản, khi có lý do chính đáng, hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh S không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 3723 ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. anh Hồ văn S phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *THADS huyện Đ;*
- *Các đương sự ;*
- *Lưu vô hạn.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Triệu